

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI CHO TRẺ TẠI CÁC TRƯỜNG MẦM NON PHƯỜNG TÂN HƯNG, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Huỳnh Mộng Tuyền
Trường Đại học Đồng Tháp
Nguyễn Thị Ngọc Thanh
HVCH Trường Đại học Đồng Tháp

Tóm tắt: Quản lý hoạt động vui chơi (HĐVC) cho trẻ tại các trường mầm non có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trẻ. Nghiên cứu khảo sát thực trạng quản lý HĐVC tại các trường mầm non trên địa bàn Phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả cho thấy đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên (GV) đều nhận thức rõ vai trò, ý nghĩa của HĐVC, đặc biệt trong việc tạo môi trường trải nghiệm, phát triển tính chủ động và sáng tạo cho trẻ. Các khía cạnh quản lý như xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, chỉ đạo thực hiện và kiểm tra, đánh giá nhìn chung đạt mức khá, song vẫn tồn tại một số hạn chế cần khắc phục. Kết quả nghiên cứu là cơ sở cho các trường mầm non trên địa bàn Phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý HĐVC.

Từ khóa: Thực trạng quản lý; HĐVC; Trẻ mầm non; Phường Tân Hưng; Thành phố Hồ Chí Minh.

MANAGING PLAY ACTIVITIES FOR CHILDREN AT PRESCHOOLS IN TAN HUNG WARD, HO CHI MINH CITY

Huynh Mong Tuyen
Dong Thap University
Nguyen Thi Ngoc Thanh
Graduate Student, Dong Thap University

Abstract: The management of play activities (PAs) for children in preschools plays a crucial role in improving the overall quality of early childhood education. This study investigates the current state of PA management at preschools in Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City. The findings indicate that both administrators and teachers are well aware of the importance of play activities, particularly in creating experiential environments that foster children's initiative and creativity. Key management aspects—such as planning, organization and implementation, direction, and evaluation—were generally rated as fairly effective, though several limitations remain and need to be addressed. The research results provide a scientific basis for proposing practical measures to enhance the effectiveness of play activity management in preschools across Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City.

Keywords: management practices; play activities; preschool children; Tan Hung Ward; Ho Chi Minh City.

Nhận bài: 20/08/2025

Phản biện: 19/09/2025

Duyệt đăng: 24/09/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục mầm non là bậc học đầu tiên trong hệ thống giáo dục quốc dân, giữ vai trò nền tảng trong việc hình thành và phát triển nhân cách cho trẻ. Ở giai đoạn này, hoạt động vui chơi được xem là hoạt động chủ đạo, có ý nghĩa quan trọng trong quá trình phát triển toàn diện trẻ. Thông qua HĐVC, trẻ được “học bằng chơi – chơi bằng học”, được trải nghiệm, khám phá thế giới xung quanh một cách tự nhiên, từ đó phát triển toàn diện về ngôn ngữ, thể chất, trí tuệ, thẩm mỹ, tình cảm và kỹ năng xã hội. Các văn bản pháp lý như Chỉ thị 153/CP ngày 12/8/1966 của Hội đồng Chính phủ và Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đều khẳng định vai trò của hoạt động vui chơi trong giáo dục mầm non, coi đây là phương tiện giáo dục chủ yếu giúp trẻ hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách và chuẩn bị hành trang bước vào bậc tiểu học. Cùng với đó, công tác quản lý

hoạt động vui chơi trong các cơ sở giáo dục mầm non có vai trò hết sức quan trọng, quyết định đến hiệu quả giáo dục toàn diện cho trẻ.

Để hoạt động vui chơi đạt hiệu quả và thực sự trở thành phương tiện giáo dục, công tác quản lý giữ vai trò then chốt. “Hoạt động vui chơi chỉ đạt hiệu quả cao khi có những biện pháp lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra đánh giá” (Lê Thị Lụa & cs, 2023). Quản lý HĐVC không chỉ dừng lại ở việc giám sát, điều hành, mà còn bao gồm xây dựng kế hoạch phù hợp, bố trí giáo viên (GV), tổ chức tập huấn, lựa chọn phương pháp tổ chức và huy động sự phối hợp của các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường. Hiệu quả của HĐVC phụ thuộc nhiều vào năng lực quản lý, khả năng nắm bắt thực tiễn và sự sáng tạo trong việc tổ chức HĐVC cho trẻ. Tuy nhiên, thực tế cho thấy công tác quản lý HĐVC tại các trường mầm non vẫn còn những hạn chế, nhất là trong việc

đảm bảo tính khoa học, sự đồng bộ và phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng đơn vị. Vì vậy, việc khảo sát, đánh giá đúng thực trạng quản lý HĐVC là hết sức cần thiết nhằm đề xuất những biện pháp khả thi, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, hướng tới mục tiêu phát triển toàn diện cho trẻ.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Trong năm học 2023–2025, tác giả đã tiến hành khảo sát thực trạng công tác quản lý HĐVC tại các trường mầm non trên địa bàn Phường Tân Hưng (quận 7 cũ), TP. Hồ Chí Minh. Nghiên cứu sử dụng kết hợp phương pháp điều tra bằng bảng hỏi và phỏng vấn sâu. Bộ câu hỏi khảo sát được phát đến 31 cán bộ quản lý và 100 GV thuộc 15 trường mầm non tiêu biểu trên địa bàn phường. Việc thu thập số liệu được thực hiện một cách hệ thống, nhằm đảm bảo phản ánh đầy đủ bức tranh thực tiễn về công tác quản lý HĐVC trong các nhà trường.

Khi thu thập đầy đủ các phiếu khảo sát, tác giả sử dụng phương pháp thống kê toán học và phần mềm Microsoft Office Excel để phục vụ cho việc

phân tích, so sánh kết quả nghiên cứu thực trạng trong các phiếu khảo sát, xử lý, thống kê dữ liệu. Để khách quan trong việc đánh giá, phân tích số liệu hợp lý và khoa học, các thông tin thu thập từ phiếu khảo sát được quy ước dựa vào giá trị trung bình (TB) trong thang đo Likert 5. Với thang đo 5 mức độ, đưa về dạng thang đo giá trị khoảng cách (Maximum – Minimum) / n = (5-1)/5 = 0.8. ĐTB được quy ước chia theo 5 mức độ cụ thể như sau: Mức 1 (kém): 1 - 1,8 điểm; Mức 2 (yếu): Từ 1,81 - 2,60 điểm; Mức 3 (trung bình): Từ 2,61 - 3,40 điểm; Mức 4 (khá): Từ 3,41 - 4,20 điểm; Mức 5 (tốt): Thứ hạng (TH) được xếp theo giá trị TB từ cao đến thấp với thứ hạng 1 là cao nhất.

2.2. Thực trạng quản lý HĐVC cho trẻ tại các trường mầm non phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh

2.2.1. Thực trạng nhận thức về quản lý HĐVC cho trẻ tại các trường mầm non phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh

Nhận thức là kim chỉ nam hoạt động quản lý đạt hiệu quả cao. Thực trạng vấn đề này thể hiện kết quả bảng 1 như sau:

Bảng 1. Mức độ nhận thức về quản lý HĐVC cho trẻ

TT	Các vấn đề	CBQL			GV		
		ĐTB	ĐLC	T.H	ĐTB	ĐLC	T.H
1	Tầm quan trọng của quản lý HĐVC cho trẻ	4,32	0,93	1	4,32	0,98	1
2	Thực hiện hoạt động vui chơi đạt hiệu quả giáo dục trẻ	4,06	0,78	2	4,09	0,75	2
3	Thực hiện quản lý HĐVC cho trẻ	3,68	0,67	3	3,73	0,55	3
Điểm trung bình chung		4,02			4,05		

Khảo sát tại các trường mầm non phường Tân Hưng, TP. Hồ Chí Minh cho thấy CBQL và GV đều có nhận thức khá cao về quản lý HĐVC cho trẻ, với điểm trung bình lần lượt 4,02 và 4,05. Nội dung được đánh giá cao nhất là tầm quan trọng của quản lý HĐVC (4,32 điểm). Tiếp đến là hiệu quả giáo dục thông qua HĐVC (khoảng 4,07 điểm). Tuy nhiên, tiêu chí thực hiện quản lý HĐVC lại thấp nhất (3,68–3,73 điểm), cho

thấy vẫn còn những hạn chế trong triển khai thực tiễn.

2.2.2. Thực trạng lập kế hoạch quản lý HĐVC cho trẻ tại các trường mầm non phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh

Hiệu quả HĐVC phụ thuộc phần lớn vào chủ thể QL thực hiện các chức năng QL. Thực trạng công tác lập kế hoạch QL HĐVC này được nghiên cứu thể hiện ở bảng 2.

Bảng 2. Mức độ lập kế hoạch HĐVC cho trẻ ở trường mầm non

TT	Kế hoạch	CBQL			GV		
		ĐTB	ĐLC	T.H	ĐTB	ĐLC	T.H
1	Đánh giá thực trạng, xác định điểm mạnh, điểm yếu trong việc tổ chức HĐVC cho trẻ	4,00	0,75	1	4,10	0,78	1

2	Xác định mục tiêu và yêu cầu cần quản lý đạt của HĐVC	3,48	0,55	3	4,01	0,73	2
3	Xác định hệ thống công việc, biện pháp thực hiện cụ thể, phù hợp cho quản lý HĐVC	3,29	0,56	4	3,32	0,53	4
4	Xác định kế hoạch hành động, hướng dẫn thực hiện HĐVC	3,23	0,60	5	3,25	0,50	5
5	Huy động trí tuệ tập thể xây dựng hoàn thiện và ra quyết định ban hành kế hoạch	3,58	0,63	2	3,49	0,53	3
Điểm trung bình chung		3,52			3,63		

Qua khảo sát tại các trường mầm non cho thấy, công tác lập kế hoạch quản lý HĐVC mới đạt mức khá, với điểm trung bình 3,52 ở CBQL và 3,63 ở GV. Nội dung được đánh giá cao nhất là đánh giá thực trạng, xác định điểm mạnh – điểm yếu trong tổ chức vui chơi (4,00 ở CBQL và 4,10 ở GV). Trong khi đó, các khâu như xác định hệ thống công việc, biện pháp thực hiện (3,29–3,32 điểm) và xác định kế hoạch hành động, hướng dẫn thực hiện (3,23–3,25 điểm) lại ở mức thấp nhất. Điều này cho thấy, dù nhận thức ban đầu khá tốt, nhưng việc cụ thể hóa thành kế hoạch hành động vẫn còn hạn chế, cần được chú trọng hơn trong thực tiễn.

2.2.3. Thực trạng tổ chức HĐVC cho trẻ tại các trường mầm non phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh

Kế hoạch có giá trị cao khi tổ chức thực hiện có hiệu quả. Thực trạng tổ chức HĐVC cho trẻ ở trường mầm non cả CBQL và GV đều đánh giá mức độ tổ chức thực hiện HĐVC cho trẻ ở mức khá cao (ĐTB = 3,99 đối với CBQL và 4,00 đối với GV). Nhìn chung, sự chênh lệch giữa hai nhóm không đáng kể, song khi đi sâu vào từng nội dung cụ thể lại có những khác biệt nhất định.

Nội dung, “Triển khai kế hoạch, phân công nhiệm vụ tổ chức HĐVC cho trẻ” được cả hai nhóm xếp hạng cao nhất (TH: 1) với ĐTB lần lượt là 4,32 (CBQL) và 4,23 (GV). Điều này cho thấy việc triển khai kế hoạch và phân công nhiệm vụ đã được chú trọng, thể hiện sự rõ ràng trong công tác tổ chức và sự phối hợp nhịp nhàng giữa các lực lượng.

Đối với nội dung “Ra các quyết định thực hiện HĐVC”, GV đánh giá cao hơn (ĐTB = 4,17; TH: 2) so với CBQL (ĐTB = 4,06; TH: 3). Sự khác biệt này có thể phản ánh thực tế rằng GV thường là người trực tiếp tham gia và cảm nhận rõ tính

kịp thời, hiệu quả của các quyết định, trong khi CBQL có góc nhìn bao quát hơn và thận trọng hơn khi đánh giá.

Trong khi đó, nội dung “Huy động nguồn lực thực hiện HĐVC” lại được CBQL đánh giá cao hơn (ĐTB = 4,19; TH: 2) so với GV (ĐTB = 4,10; TH: 3). Điều này phù hợp bởi CBQL là lực lượng trực tiếp chịu trách nhiệm điều phối, khai thác các nguồn lực từ cơ sở vật chất, kinh phí đến sự tham gia của phụ huynh, cộng đồng.

Đáng chú ý, cả hai nhóm đều xếp cuối cùng nội dung “Hướng dẫn, giải thích, tạo động lực cho các chủ thể thực hiện chương trình, kế hoạch hành động” (TH: 4), với ĐTB khá thấp (3,39 ở CBQL và 3,48 ở GV). Đây chính là khâu còn hạn chế, cho thấy việc tạo động lực, khuyến khích và đồng hành với GV, nhân viên trong quá trình thực hiện kế hoạch vẫn chưa được quan tâm đúng mức, dễ dẫn đến tình trạng thực hiện còn hình thức, thiếu sự chủ động và sáng tạo.

Kết quả khảo sát cho thấy hoạt động tổ chức thực hiện vui chơi ở các trường mầm non đã đạt hiệu quả nhất định, đặc biệt ở khâu triển khai kế hoạch và phân công nhiệm vụ. Tuy nhiên, hạn chế nổi bật vẫn nằm ở việc hướng dẫn, động viên và tạo động lực cho các chủ thể tham gia. Đây là yếu tố cần được bồi dưỡng và cải thiện để nâng cao tính chủ động, đồng thuận và chất lượng trong tổ chức HĐVC cho trẻ.

2.2.4. Thực trạng chỉ đạo HĐVC cho trẻ tại các trường mầm non phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh

Tổ chức thực hiện HĐVC cho trẻ đạt hiệu quả cao khi có sự chỉ đạo tốt. Thực trạng công tác chỉ đạo HĐVC được nghiên cứu cho thấy mức độ chỉ đạo thực hiện hoạt động vui chơi trong các trường mầm non hiện nay được đánh giá ở mức khá, với

điểm trung bình 3,85 từ phía CBQL và 3,80 từ GV. Nhìn chung, sự chênh lệch không lớn, song từng nội dung cụ thể lại phản ánh những góc nhìn khác nhau giữa hai nhóm. Đối với CBQL, nội dung được đánh giá cao nhất là “Phân công chủ thể, xác định chức trách, nhiệm vụ chỉ đạo, điều hành” (ĐTB = 4,13). Điều này khẳng định họ chú trọng nhiều đến việc phân định vai trò, coi đó là cơ sở để hoạt động diễn ra suôn sẻ. Trong khi đó, GV lại đặt ưu tiên cao nhất cho “Thể hiện, phát huy vai trò của người chỉ đạo và điều hành” (ĐTB = 4,08), cho thấy họ nhận thấy sự hiện diện và hỗ trợ từ ban quản lý đóng vai trò quan trọng đối với việc tổ chức hoạt động thực tiễn. Nội dung “Phát huy vai trò, tính tích cực, chủ động, sáng tạo của các chủ thể tham gia” lại có mức điểm thấp nhất ở cả hai nhóm (CBQL: 3,58; GV: 3,46). Đây chính là hạn chế lớn trong chỉ đạo hiện nay, khi công tác khuyến khích sự

sáng tạo và chủ động của người thực hiện chưa thực sự được đề cao. Ngoài ra, năng lực “Xử lý linh hoạt, kịp thời các tình huống phát sinh” chỉ dừng lại ở mức khá (CBQL: 3,68; GV: 3,62), phản ánh thực tế việc ứng phó tình huống chưa thật sự linh hoạt và đồng bộ.

Từ kết quả trên, chỉ đạo hoạt động vui chơi ở các trường mầm non hiện nay đã quan tâm đến việc phân công, điều hành và thể hiện vai trò quản lý. Tuy nhiên, để nâng cao hiệu quả, cần chú trọng hơn đến việc khơi gợi tính sáng tạo, chủ động của giáo viên cũng như tăng cường khả năng ứng xử linh hoạt trong quá trình tổ chức.

2.2.5. Thực trạng kiểm tra, đánh giá HĐVC cho trẻ tại các trường mầm non phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh

Kiểm tra, đánh giá có vai trò rất quan trọng trong tạo nên hiệu quả HĐVC cho trẻ. Thực trạng của công tác này làm rõ ở bảng 3 sau:

Bảng 3. Mức độ thực hiện kiểm tra, đánh giá HĐVC cho trẻ

TT	Kiểm tra, đánh giá	CBQL			GV		
		ĐTB	ĐLC	T.H	ĐTB	ĐLC	T.H
1	Xây dựng tiêu chuẩn, công cụ kiểm tra, đánh giá HĐVC cho trẻ	4,13	0,77	1	4,05	0,78	1
2	Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá HĐVC cho trẻ	3,68	0,72	2	3,63	0,56	2
3	Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả theo tiêu chuẩn, tiêu chí đã xây dựng	3,56	0,66	3	3,51	0,44	4
4	Phản hồi kết quả, ra quyết định khen thưởng, phát huy thành tích, xử lý vi phạm (nếu có)	3,52	0,71	4	3,59	0,64	3
Điểm trung bình chung		3,72			3,70		

Kết quả khảo sát cho thấy mức độ thực hiện kiểm tra, đánh giá HĐVC cho trẻ tại các trường mầm non được đánh giá ở mức khá, với điểm trung bình của CBQL đạt 3,72 và của GV là 3,70. Điều này phản ánh rằng cả đội ngũ quản lý và GV đều nhận thức được vai trò của công tác kiểm tra, đánh giá, song việc triển khai trong thực tiễn còn tồn tại một số hạn chế nhất định.

Trong các nội dung được khảo sát, “xây dựng tiêu chuẩn, công cụ kiểm tra, đánh giá HĐVC” được cả CBQL (ĐTB = 4,13) và GV (ĐTB = 4,05) đánh giá cao nhất, cho thấy sự quan tâm của các nhà trường trong việc thiết lập cơ sở làm căn cứ cho hoạt động giám sát và đánh giá. Tiếp

đến, nội dung “xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá” cũng đạt mức điểm tương đối tốt (CBQL = 3,68; GV = 3,63), thể hiện nỗ lực định hướng và chủ động trong khâu chuẩn bị. Tuy nhiên, các nội dung liên quan đến triển khai và phản hồi kết quả như “tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả theo tiêu chuẩn đã xây dựng” (CBQL = 3,56; GV = 3,51) hay “phản hồi kết quả, ra quyết định khen thưởng, xử lý vi phạm” (CBQL = 3,52; GV = 3,59) lại được đánh giá thấp hơn, chỉ ở mức trung bình khá.

Như vậy, có thể nhận định rằng công tác kiểm tra, đánh giá HĐVC ở các trường mầm non hiện nay chủ yếu tập trung vào khâu xây dựng tiêu chuẩn và kế hoạch, trong khi việc tổ chức thực

hiện và phản hồi kết quả chưa thực sự hiệu quả. Đây là những nội dung cần tiếp tục được chú trọng nhằm bảo đảm cho hoạt động kiểm tra, đánh giá trở thành công cụ quản lý thiết thực, góp phần nâng cao chất lượng tổ chức HĐVC cho trẻ.

III. KẾT LUẬN

Quản lý HĐVC giữ vai trò quan trọng trong việc thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện trẻ mầm non theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất trong Chương trình Giáo dục mầm non. Công tác quản lý HĐVC tại các trường mầm non trên địa bàn Phường Tân Hưng được triển khai tương đối đồng bộ, thể hiện qua các mặt: nâng cao nhận thức về vai trò quản lý, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá. Trong đó, việc xác định tầm quan trọng và ý nghĩa

giáo dục của HĐVC được đánh giá ở mức cao, song vẫn còn những hạn chế nhất định như: công tác lập kế hoạch chưa thật sự cụ thể và khả thi; việc phối hợp trong tổ chức hoạt động còn thiếu chặt chẽ; cơ chế chỉ đạo, kiểm tra đánh giá đôi lúc còn hình thức, chưa phát huy vai trò điều chỉnh và hỗ trợ cho GV.

Những kết quả nghiên cứu có thể là cơ sở thực tiễn để đề xuất các biện pháp quản lý HĐVC phù hợp với điều kiện đặc thù của các trường mầm non tại Phường Tân Hưng nói riêng và các địa phương có bối cảnh tương đồng nói chung. Đồng thời, kết quả nghiên cứu cũng góp phần bổ sung dữ liệu thực tiễn cho lĩnh vực quản lý giáo dục mầm non trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). *Thông tư 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành chương trình giáo dục mầm non*.
- Lê Thị Lua, Hồ Văn Thống và Huỳnh Mộng Tuyên (2023), *Thực trạng quản lý hoạt động vui chơi cho trẻ ở các trường mầm non huyện Thạnh trị, tỉnh Sóc Trăng*, Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp, Tập 12, Số Đặc biệt (04), 2023, 201-208
- Nguyễn Ánh Tuyết. (2005). *Giáo dục mầm non – Những vấn đề lý luận và thực tiễn*. Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.
- Nguyễn Thị Huyền. (2021). *Biện pháp phát triển kỹ năng tổ chức hoạt động vui chơi cho sinh viên sư phạm mầm non*. Tạp chí Khoa học Giáo dục.
- Phạm Thị Châu (2008). *Quản lý giáo dục mầm non*. Hà Nội: NXB Giáo dục.